

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Dũng;
2. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Đào Tấn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đ, chị H đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện ngày 19/02/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H trình bày:

Chị (Nguyễn Thị Ái H) và anh Đào Tấn Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 07/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà với cha, mẹ anh Đ, đời sống hôn nhân vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quan điểm sống trái ngược nhau, vợ chồng thường hay cãi vã, dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp; mặc dù đã được hai bên gia đình và người thân động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ

chồng vẫn không cải thiện, mà ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 12 năm 2024, chị dẫn 02 con chung là cháu Đào Nguyễn Trà M và cháu Đào Nguyễn Quỳnh N về sống cùng với cha, mẹ chị; đến đầu năm 2015 anh Đ dẫn cháu N về sống cùng với anh Đ. Chị và anh Đ sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để chị ổn định cuộc sống; khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đào Nguyễn Trà M, sinh ngày 09/5/2019 và Đào Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 28/05/2021. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu M sống cùng với chị, cháu N sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả 02 cháu (M, N) cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện chăm sóc và khả năng nuôi con: Theo chị H, hiện nay chị đang làm nghề buôn bán bánh mì ở chợ, công việc ổn định, có thu nhập trung bình mỗi tháng là 4.000.000 đồng và có nhiều thời gian để chăm sóc, đưa đón con đi học. Ngược lại anh Đ làm nghề sơn nước đi sớm, về muộn, công việc theo thời vụ, không ổn định; không có điều kiện chăm sóc, dạy bảo, đưa đón con đi học bằng chị.

- Về tài sản chung: Chị với anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và cam đoan lời trình bày của mình về nợ chung của vợ chồng là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

Ngoài ra, chị H không trình bày gì thêm và không có yêu cầu gì khác.

*\* Theo Đơn xin tòa giải quyết của đề ngày 21-3-2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Tấn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H có tìm hiểu, yêu thương, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng anh không tiện để trình bày; anh xác định cuộc sống vợ chồng giữa anh với chị H không có hạnh phúc. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung giống như chị H đã trình bày, khi ly hôn, anh thống nhất giao cháu Đào Nguyễn Trà M cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; đề nghị Tòa giao cháu Đào Nguyễn Quỳnh N cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh và chị H không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện chăm sóc và khả năng nuôi con: Mặc dù, nghề nghiệp của anh là thợ sơn nước, công việc không ổn định thường xuyên, nhưng bình quân thu nhập mỗi tháng được 6.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con, anh có thể chủ động sắp xếp về thời gian làm việc để chăm sóc và đưa đón con đi học.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất giống như chị H trình bày.

Ngoài những nội dung nêu trên, anh Đ không trình bày gì thêm và cũng không có yêu cầu gì khác.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Quá trình thụ lý đơn khởi kiện, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự, thẩm vấn và tranh luận khách quan, điều hành phiên tòa đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị H theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Khi ly hôn, giao cháu Đào Nguyễn Quỳnh N cho anh Đ, giao cháu Đào Nguyễn Trà M cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Đ, chị H không ai yêu cầu nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Nguyễn Thị Ái H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đào Tấn Đ và giải quyết vấn đề con chung; quá trình giải quyết vụ án chị H, anh Đ đều thống nhất trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn anh Đào Tấn Đ hiện đang cư trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2.]. Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn, được UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 120, ngày 07/12/2018; trước khi kết hôn cả hai có tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đến với nhau, không bị ép buộc, nên hôn nhân giữa anh Đ, chị H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, thỏa thuận về việc ly hôn giữa anh Đ và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Đào Tấn Đ với chị Nguyễn Thị Ái H.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H, trên cơ sở xem xét, phân tích đánh giá ý kiến, nguyện vọng của bị đơn anh Đào Tấn Đ và điều kiện, khả năng nuôi con sau khi ly hôn của từng người, Hội đồng xét xử xét

thấy: anh Đ, chị H, cả 02 (hai) đều có nguyện vọng, có đủ điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Cháu Đào Nguyễn Trà M, sinh ngày 09/5/2019 và cháu Đào Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 28/05/2021; cả 02 (hai) cháu hiện nay đều chưa đủ 07 tuổi. Kể từ khi anh Đ, chị H sống ly thân đến nay, cháu M sống với chị H, cháu N sống với anh Đ. Do đó, khi ly hôn cần phải giao cho anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N; giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 02 cháu M, N; đồng thời đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại Điều 71, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ, chị H không ai có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Đ, chị H đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Anh Đ, chị H đều trình bày không có và cam đoan lời trình bày của mình về nợ chung của vợ chồng là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 71, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Tấn Đ và chị Nguyễn Thị Ái H.

1.2. Về con chung: Khi ly hôn, giao cháu Đào Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 28/05/2021 (hiện nay đang sống cùng với anh Đ) cho anh Đào Tấn Đ; giao cháu Đào Nguyễn Trà M, sinh ngày 09/5/2019 (hiện nay đang sống cùng với chị H) cho chị Nguyễn Thị Ái H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H, anh Đ không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh Đ.

*Anh Đ và chị H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không*

*trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.*

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ái H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000396 ngày 11-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Duẩn**

-





v